

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HSST

Ngày 20 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Hà - Cán bộ tư pháp xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Ông Nguyễn Văn Dũng - Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:** Bà Lại Thị Hiền - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/HSST, ngày 21 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐ XXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Quang V (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 25/11/2003 tại xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Học sinh THPT P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Chức vụ (Đảng, đoàn thể): không; Con ông: Phan Quang V, sinh năm 1977; Con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1978; Anh chị em ruột trong gia đình có 03 người, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/3/2020 đến nay. ( Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phan Quang V: Ông Phan Quang V, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978 ( Điều trú tại: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An) (Có mặt) .

2. Họ và tên: Nguyễn Đăng T (Tên gọi khác: không); Sinh ngày: 25/12/2004 tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm 8, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Học sinh THPT dân lập L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không, trình độ học vấn: 11/12; Chức vụ (Đảng, đoàn thể): không; Con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1969; Con bà : Hoàng Thị L, sinh năm 1974; Anh chị em ruột trong gia đình có 04 người, bị cáo là

con thứ 03 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/3/2020 đến nay. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

- Người diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Đăng T: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1974. (Đều trú tại: xóm 8, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An). ( Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Quang V và bị cáo Nguyễn Đăng T: Ông Lê Công T, sinh năm 1985 - Trợ giúp viên pháp lý: Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. ( Có mặt)

**\* Người bị hại:** Cháu Phan Xuân Chí D, sinh ngày 16/12/2011.

Địa chỉ: xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người giám hộ, đại diện theo pháp luật của bị hại Phan Xuân Chí D: Ông Phan Xuân T, sinh năm 1984 và bà Phạm Thị Hương D, sinh năm 1985: Đều trú tại: xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

-Ông Phan Quang V, sinh năm 1977( Bố của bị cáo Phan Quang V)

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978 (Mẹ của bị cáo Phan Quang V)

Đều trú tại: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

**\* Đại diện Trường THPT P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.**

- Ông Phan Trung H, sinh năm 1979.

Nơi công tác: Trường THPT P, huyện Y, tỉnh Nghệ An:

Nghề nghiệp: Giáo viên - Bí thư đoàn Trường PTTH P.( Có mặt).

**\* Đại diện Trường THPT dân lập L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.**

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 - Giáo viên.

Nơi công tác: Trường THPT dân lập L, huyện Y, tỉnh Nghệ An ( Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/01/2020, Phan Quang V, sinh ngày 25/11/2003, trú tại xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An điều khiển xe máy điện nhãn hiệu XMEN DTP, số loại M6A, màu đen, số khung KUMJPTL00592, số máy WA3190200092, BKS 37MĐ2-68282 của mình đi đến quán Internet HĐ, thuộc xóm 1, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An chơi điện tử thì gặp Nguyễn Đăng T, sinh ngày 25/12/2004, trú tại xóm 8, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An cũng đang chơi điện tử tại đó. Gặp nhau Phan Quang V nói với Nguyễn Đăng T “Đi kiếm cái vòng đeo chuỗi máy điện thoại” ý của Phan Quang V là rủ Nguyễn Đăng T tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật tài sản bán lấy tiền chuỗi điện thoại đang cầm cổ thì T hiểu và đồng ý. Phan Quang V điều khiển chiếc xe máy điện trên chở Nguyễn Đăng T đi theo đường quốc lộ 7B hướng từ xã H đi xã H, huyện Y tìm cơ hội hớ để cướp giật. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày thì V và T đi đến khu vực đền Cả thuộc xóm 4, xã H nhìn thấy 04 cháu nhỏ đang đá bóng tại sân đền trong

đó có cháu Phan Xuân Chí D, sinh ngày 16/12/2011, trú tại xóm 4, xã H, huyện Y đang đeo một sợi dây chuyền bạc ở cổ. Thấy vậy, V và T nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền nên V điều khiển xe máy điện vào sân đền rồi dừng lại, V đứng canh giới còn T xuống xe đi bộ tiến đến vị trí cháu D đang đứng, dùng tay phải nắm sợi dây chuyền giật mạnh làm sợi dây chuyền bị đứt và cầm sợi dây chuyền trên tay chạy đến vị trí V đang đứng đợi rồi cả hai lên xe tẩu thoát. Trên đường đi V và T kiểm tra sợi dây chuyền thì thấy sợi dây chuyền bị đứt mất một đoạn, nên cả hai quay lại tìm. Đi đến gần đền Cả thì bị anh Phan Xuân T là bố của cháu D và một số người dân phát hiện, đuổi bắt. Phan Văn V điều khiển xe máy điện chở T bỏ chạy đến khu vực Cống H thuộc xã H thì T xuống xe chạy thoát, còn Phan Quang V tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 6, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì bị quần chúng nhân dân và lực lượng Công an xã H bắt giữ và đưa về trụ sở để làm việc đồng thời tạm giữ chiếc xe máy điện. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/01/2020, Nguyễn Đăng T tự nguyện đến trụ sở Công an huyện Yên Thành đầu thú và giao nộp tài sản đã cướp giật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 61 ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành đã kết luận: “01 (một) sợi dây chuyền bạc được kết thành từ nhiều mắt xích dài 36 cm, rộng 0,4 cm đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 06/01/2020 có giá trị 188.000 đồng (Một trăm tám mươi tám nghìn đồng).

-Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe máy điện, 01 sợi dây chuyền bạc đã bị đứt. Sợi dây chuyền bạc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho bị hại, còn chiếc xe máy điện trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chờ xử lý.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và đã được Phan Quang V, Nguyễn Đăng T và gia đình hai bị cáo bồi thường thiệt hại nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số:74/CT-VKSYT, ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Phan Quang V và Nguyễn Đăng T về tội: “ Cướp giật sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65, Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Quang V, Nguyễn Đăng T mỗi bị cáo 36 tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thử thách 60 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước chiếc xe máy điện do các bị cáo dùng làm công cụ phương tiện thực hiện tội phạm.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo, nên miễn xét.

-Về án phí: Buộc bị cáo Phan Quang V, Nguyễn Đăng T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất. Đại diện Trường THPT P và Trường THPT dân lập L đề nghị hội đồng xét xử, xem xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ, thấp nhất tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục học hành.

Người bào chữa cho các bị cáo, không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát. Người bào chữa cho rằng các bị cáo phạm tội đang trong độ tuổi chưa thành niên còn hạn chế về nhiều mặt, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, cần áp dụng Điều 54 và Điều 100 của BLHS chỉ xử phạt bị cáo Phan Quang V 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt Nguyễn Đăng T 24 tháng cải tạo không giam giữ cũng đủ nghiêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Do không có tiền chuộc điện thoại đã cầm cố, nên Phan Quang V có ý định đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền chuộc điện thoại. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/01/2020 thì Phan Quang V đi xe máy điện do bố mẹ mua cho để sử dụng đi học đi đến quán Internet HĐ, thuộc xóm 1, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An để chơi điện tử thì gặp Nguyễn Đăng T cũng đang chơi điện tử tại quán. Tại đây, Phan Quang V rủ Nguyễn Đăng T đi cướp giật tài sản thì Nguyễn Đăng T đồng ý. Phan Quang V điều khiển chiếc xe máy điện chở T đi theo đường quốc lộ 7B hướng từ xã H đi xã H, huyện Y tìm cơ hội hớ để cướp giật tài sản. Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày thì Phan Quang V và Nguyễn Đăng T đi đến khu vực đền Cả thuộc xóm 4, xã H, huyện Y thì phát hiện 04 cháu nhỏ đang đang đá bóng tại sân đền trong đó có cháu Phan Xuân Chí D đang đeo một sợi dây chuyền bạc ở cổ. Thấy vậy V điều khiển xe máy điện vào sân đền rồi dừng lại phía ngoài đứng canh giới, còn T xuống xe đi bộ đến vị trí cháu D đang đứng và dùng tay phải giật dây chuyền của cháu D đang treo ở cổ. Cướp giật được dây chuyền bạc Nguyễn Đăng T chạy đến vị trí Phan Quang V đang đứng đợi rồi cả hai lên xe tẩu thoát. Sau khi cướp giật được dây chuyền cả hai kiểm tra thấy dây chuyền thiếu một đoạn, nên quay lại sân đền để tìm kiếm, thì bị bố của cháu D và một số người dân phát hiện đuổi bắt. Phan Văn V điều khiển xe máy điện chở Nguyễn Đăng T bỏ chạy đến khu vực Cống H thuộc xã H thì T xuống xe chạy thoát còn Phan Quang V tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 6, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì bị quần chúng nhân dân và lực lượng Công an xã H, huyện Y bắt giữ và đưa về trụ sở để làm việc đồng thời tạm giữ chiếc xe máy điện. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/01/2020 Nguyễn Đăng T tự nguyện đến trụ sở

Công an huyện Yên Thành đầu thú và giao nộp tài sản đã cướp giật trước đó, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được, kết quả định giá tài sản bị chiếm đoạt, cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Phan Quang V, Nguyễn Đăng T đã đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt động tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Phan Quang V, Nguyễn Đăng T, tiến hành lấy lời khai của người bị hại để xử lý hành vi cướp giật tài sản của Phan Quang V và Nguyễn Đăng T theo qui định của pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Phan Quang V, Nguyễn Đăng T về tội Cướp giật tài sản. Do hai bị cáo cướp giật tài sản của người dưới 16 tuổi nên VKSND huyện Yên Thành truy tố Phan Quang V, Nguyễn Đăng T theo tình tiết định khung tăng nặng qui định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Đây là một vụ rất án rất nghiêm trọng, hành vi cướp giật tài sản do bị cáo Phan Quang V, Nguyễn Đăng T thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, trắng trợn xem thường pháp luật. Các bị cáo phạm tội trong lúc chưa được 18 tuổi, độ tuổi này các bị cáo còn hạn chế một phần nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Tuy nhiên các bị cáo cũng hiểu được tài sản hợp pháp của người khác được nhà nước, pháp luật bảo vệ, nếu người nào xâm phạm tới bất được sẽ bị xử lý nghiêm minh. Nhưng chỉ vì không có tiền chuộc điện thoại đã cầm cổ và lấy tiền để phục vụ cá nhân, phần nào suy nghĩ chưa thấu đáo nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cướp dây chuyền bạc của cháu Phan Xuân Chí D, hành vi của các bị cáo phải trả giá là bị khởi tố, truy tố và xét xử.

Bị cáo Phan Quang V, Nguyễn Đăng T đồng phạm với nhau về tội cướp giật tài sản, nhưng đồng phạm của các bị cáo là giản đơn, bột phát. Mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội giữa hai bị cáo được đánh giá là ngang bằng nhau. Bị cáo Phan Quang V là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Đăng T đi cướp giật tài sản, tích cực đi tìm mục tiêu, cơ hội để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Là người cảnh giới để Nguyễn Đăng T thực hiện hành vi cướp giật tài sản dễ dàng hơn. Sau khi cướp giật được tài sản đã dùng xe máy điện chở Nguyễn Đăng T để tẩu thoát. Nguyễn Đăng T tuy không phải là người khởi xướng cho việc đi cướp giật tài sản, nhưng khi được Phan Quang V rủ đi cướp giật tài sản thì đồng ý hưởng ứng ngay, chính bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Do mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo ngang bằng nhau, nên cần xử lý các bị cáo một mức án như nhau.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra , tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường cho bị hại. Người bị hại, đại diện nhà T nơi hai bị cáo học tập đề nghị khoan hồng đối với các bị cáo để các bị cáo có điều kiện tham gia học hành. Các bị cáo phạm tội ở lứa tuổi chưa thành niên nhận thức, điều khiển hành vi còn hạn chế. Quá trình học tập bị cáo Phan Quang V đã có nhiều thành tích trong học tập đã được tặng giấy khen của T và phòng giáo dục. Bị

cáo Nguyễn Đăng T sau khi phạm tội bỏ trốn, sau đó nhận thức được sự sai phạm của mình đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để xem xét xử lý các bị cáo trong lúc lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xét thấy không cần thiết phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 và Điều 91 của BLHS xử cho bị cáo được hưởng án treo với mức hình phạt 27 tháng tù, thời hạn thử thách 54 cũng đủ nghiêm.

[5] Vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 dây chuyền bạc, tài sản này xác định là của cháu Cháu Phan Xuân Chí D, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Phan Quang V 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN DTP, số loại M6A, màu đen, số khung KUMJPTL00592, số máy WA3190200092, BKS 37MĐ2-68282, giấy đăng ký xe mang tên Phan Quang V. Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên quá trình xét hỏi tại phiên tòa thì bị cáo Phan Quang V, bố mẹ của bị cáo khẳng định do Phan Quang V không có xe đi học nên bố mẹ V đã bỏ tiền ra mua xe máy điện cho V đi học, bố mẹ bị cáo chỉ cho Phan Quang V đứng tên để tham gia giao thông, không được quyền sử hữu. Hội đồng xét xử xác định chiếc xe máy điện này là tài sản của bố mẹ bị cáo Phan Quang V, khi V lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội bố mẹ bị cáo V không biết. Xét thấy không cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước mà cần tuyên trả lại cho bố mẹ của Phan Quang V.

[6] Án phí: Bị các cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 và Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Quang V 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 54 (Năm mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20/8/2020). Giao bị cáo Phan Quang V cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo, nhà T nơi bị cáo đang học có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 251; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 và Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng T 27(Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 54 tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20/8/2020). Giao bị cáo Nguyễn Đăng T cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo, nhà T nơi bị cáo đang học có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Phan Quang V, bà Nguyễn Thị P là bố mẹ của Phan Quang V 01 xe máy điện nhãn hiệu XMEN DTP, số loại M6A, màu đen, số khung KUMJPTL00592, số máy WA3190200092, Biển kiểm soát 37MD2-68282, theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ngày 16/7/2020 và phiếu nhập kho số: NK 0064 ngày 16/7/2020.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phan Quang V, Nguyễn Đăng T mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người giám hộ, đại diện cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người giám hộ, đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

(Đã ký)

**Vũ Anh Ngọc**